

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện  
tại gia đình, tại cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng*

*12 năm 2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 4612/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 796/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có chức năng cai nghiện tự nguyện của Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy Bình Triệu, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn, Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, Cơ sở

cai nghiện ma túy Phú Nghĩa, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Cơ sở cai nghiện ma túy số 3.

## **2. Đối tượng hỗ trợ:**

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

b) Người nghiện ma túy cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của thành phố với thời gian cai nghiện tối thiểu là 06 tháng.

## **3. Chính sách hỗ trợ:**

3.1. Hỗ trợ tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng trên địa bàn thành phố.

3.2. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của thành phố như sau:

a) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần: 400.000 đồng/người/lần.

b) Chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: Mức hỗ trợ 100% (thanh quyết toán theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp).

c) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức hỗ trợ 100% (mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ).

d) Tiền ăn là 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng.

đ) Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, gồm: Tiền chăn, màn, chiếu gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ với mức là 0,9 mức lương cơ sở/người/lần.

e) Hỗ trợ đảm bảo về chỗ ở.

## **4. Nguồn kinh phí thực hiện:**

4.1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của thành phố được bố trí trong dự toán chi thường xuyên đảm bảo xã hội hàng năm do ngân sách thành phố giao cho các đơn vị.

4.2. Kinh phí đóng góp của người nghiện hoặc gia đình người nghiện, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX, Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Lệ**